jì fēng

季风

noun · monsoon

Example Sentences

Jì fēng dài lái le yǔ shuǐ
季 风 带来了雨 水 。

The monsoon brings rain.

Yìn dù měi nián dōu huì shòu dào jì fēng yǐng xiǎng
印度每 年 都会 受 到季 风 影 响 。

India is affected by the monsoon every year.

Jì fēng qì hòu duì dāng dì nóng yè yǒu zhòng yào yǐng xiǎng
季 风 气候对 当 地 农 业有 重 要影 响 。

The monsoon climate has a significant impact on local agriculture.

Trace each character, then write the word on your own.

季 季 季 季 季 季 季 季 季 季 季

风 风 风 风 风 风 风